

DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ CÔNG NGHỆ, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

● PHẠM HỒNG QUÁCH - TRẦN HẬU NGỌC - NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG
- ĐỖ VIẾT TUẤN - NGUYỄN TIẾN HẢI - NGUYỄN QUỐC HUY

TÓM TẮT:

Phát triển bền vững thị trường khoa học và công nghệ tuân theo quy luật thị trường, ngoài việc cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan, các tổ chức trung gian rất cần phải đổi mới nghiệp vụ tư vấn, kết nối mạng lưới, thiết lập chia sẻ dữ liệu, thông tin về công nghệ, đội ngũ chuyên gia có kỹ năng năng lực, uy tín, trong việc tư vấn đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN), trên cơ sở hợp tác công - tư hoặc kêu gọi đầu tư vào dự án thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ. Trên cơ sở đó, phát triển các doanh nghiệp (DN) KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN), đổi mới sáng tạo (start-up), hay DN khởi nguồn (spin-off) được thành lập từ các viện nghiên cứu, trường đại học. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách hiện nay liên quan đến dịch vụ thẩm định giá công nghệ, xác định giá trị công nghệ sử dụng NSNN cần sớm khắc phục để góp phần nâng cao hiệu quả dịch vụ thẩm định giá công nghệ, xác định giá công nghệ sử dụng NSNN. Bài viết bàn về dịch vụ thẩm định giá công nghệ, xác định giá trị công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và một số đề xuất nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Từ khóa: thẩm định giá công nghệ, dịch vụ tư vấn, thị trường khoa học và công nghệ, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

1. Đặt vấn đề

Tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã xác định rõ: Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và

công nghệ (KH&CN); Hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng hỗ trợ hiệu quả cho việc vận hành thị trường KH&CN...; Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ kỹ thuật KH&CN, môi giới, chuyển giao, tư vấn, đánh giá và định giá công nghệ. Thị

trường KH&CN là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có vai trò then chốt trong việc tạo môi trường thúc đẩy hoạt động sáng tạo, đổi mới công nghệ; nâng cao năng lực KH&CN quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Năm 2021, Chính phủ đã ban hành “Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030” đặt mục tiêu, giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN hàng năm tăng mạnh, bình quân đạt 30%, trên 35% đối với một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 20%, tỉ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 35%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học Việt Nam đạt trên 40% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

Việt Nam đang trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng, thông qua các hiệp định thương mại tự do đa tầng nấc giữa Việt Nam và các nước. Thực tế này đã đặt ra những yêu cầu khắt khe về năng lực sáng tạo, trình độ công nghệ đối với doanh nhân Việt Nam khi khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, tạo điều kiện, môi trường kinh doanh cho DNKN sáng tạo. Với sự phát triển nhanh của thị trường KH&CN, đặc biệt là xu hướng khởi nghiệp dựa trên đổi mới sáng tạo hiện nay (các start-up) hay khởi nghiệp dựa trên ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hình thành từ trường đại học, viện nghiên cứu (các spin-off), rất cần có những nghiên cứu sâu về quy trình, phương pháp cũng như các nội dung cần thiết để đưa hoạt động dịch vụ tư vấn đánh giá, xác định giá trị công nghệ, hỗ trợ cho các nhà đầu tư, các tổ chức R&D đánh giá xem xét trong quá trình ra quyết định, xây dựng chiến lược đầu tư hoặc trao đổi mua bán (M&A), thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ... Đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường KH&CN, chương trình đã đưa ra nhiều giải pháp định hướng nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp; hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ...

Mặc dù hành lang pháp lý phát triển thị trường KH&CN tương đối đầy đủ và hoàn thiện, song vẫn còn một số tồn tại cần tháo gỡ trong thời gian tới

như các nội dung về thẩm định giá công nghệ sử dụng NSNN. Nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn hỗ trợ tại tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ tư vấn xác định giá trị tài sản là công nghệ, đánh giá, thẩm định giá công nghệ, phục vụ chuyển giao công nghệ góp phần làm minh bạch hóa và giảm thiểu các chi phí giao dịch trong mua bán hàng hóa KH&CN, phát triển kết nối mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian về thẩm định giá công nghệ, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ có sử dụng NSNN.

2. Chuyển giao công nghệ sử dụng Ngân sách Nhà nước

Chuyển giao công nghệ được hiểu là chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ công nghệ từ bên có quyền chuyển giao công nghệ sang bên nhận công nghệ. Công nghệ được chuyển giao bao gồm: bí quyết kỹ thuật; kiến thức kỹ thuật về công nghệ (được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ), quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hoá sản xuất, đổi mới công nghệ. Các giao dịch chuyển giao công nghệ có thể có các hình thức khác nhau, từ việc cấp phép thuần túy hoặc bán tài sản trí tuệ được xác định rõ ràng tới các thỏa thuận hợp tác phức tạp, bao gồm việc nghiên cứu phát triển công nghệ hoặc ứng dụng thực hiện hoàn thiện công nghệ liên quan. Theo số liệu thống kê, hiện tại trên cả nước có đến 975 tổ chức KH&CN, trong đó số tổ chức ngoài công lập chiếm khoảng 40% tổng số các tổ chức KH&CN và đặc biệt đã xuất hiện một số tổ chức KH&CN được thành lập và tổ chức hoạt động theo mô hình hợp tác công tư; có đến 430 trung tâm nghiên cứu và phát triển, các trung tâm này được hình thành chủ yếu từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các trung tâm nghiên cứu khác chủ yếu ở khu vực tư nhân. Việc gắn kết, khai thác các nguồn tài nguyên về kết quả nghiên cứu, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thị trường khoa học và công nghệ còn chưa có nhiều hoạt động, đặc biệt là các mảng tư vấn xác định giá, thẩm định giá công nghệ.

Công nghệ được trao đổi (mua - bán) chuyển giao trên thị trường khoa học và công nghệ, được phản ánh bởi giá trị trao đổi và/hoặc được biểu hiện

bằng giá cả của công nghệ dựa trên các hình thức li-xăng và các khoản thu nhập khác từ li-xăng. Giá của công nghệ được hình thành trong đàm phán giao dịch thương mại, phản ánh giá trị của công nghệ tương ứng tại một địa điểm, thời gian nhất định đó. Mức giá này thường được các bên đàm phán và chủ yếu theo phương thức thỏa thuận, thống nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp dưới đây, giá công nghệ khi chuyển giao phải được thẩm định giá: giữa các bên mà một hoặc nhiều bên có vốn nhà nước; Giữa các bên có quan hệ theo mô hình công ty mẹ - công ty con; giữa các bên có quan hệ liên kết theo quy định của pháp luật về thuế; hoặc trong trường hợp góp vốn bằng công nghệ có sử dụng vốn nhà nước (công nghệ được tạo ra bằng vốn nhà nước hoặc sử dụng vốn nhà nước để mua công nghệ).

Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chuyển giao công nghệ 2017 quy định hoạt động: “Thẩm định giá công nghệ là việc cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá công nghệ xác định giá trị bằng tiền của công nghệ phù hợp với giá thị trường tại một địa điểm, thời điểm nhất định, phục vụ cho mục đích nhất định theo tiêu chuẩn thẩm định giá”.

Theo đó, điều kiện đặc thù đối với tổ chức thẩm định giá công nghệ cần đáp ứng đủ các điều kiện như: (i) Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá đối với doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ đối với tổ chức khoa học và công nghệ; (ii) Có ít nhất 2 thẩm định viên về giá hành nghề đã hoàn thành chương trình cập nhật kiến thức về định giá công nghệ, định giá tài sản trí tuệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hoặc công nhận. Ngoài ra, liên quan đến nghiệp vụ định giá, thẩm định giá công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước có một số văn bản pháp lý đáng chú ý như dưới đây:

1. Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC, ngày 17/12/2014, của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính “Quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước”.

2. Thông tư số 06/2014/TT-BTC, ngày 7/1/2014, của Bộ Tài chính ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 - Thẩm định giá tài sản vô hình.

3. Thông tư số 10/2019/TT-BTC, ngày 20/2/2019, của Bộ Tài chính ban hành, “Hướng dẫn

việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước”, áp dụng đối với cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

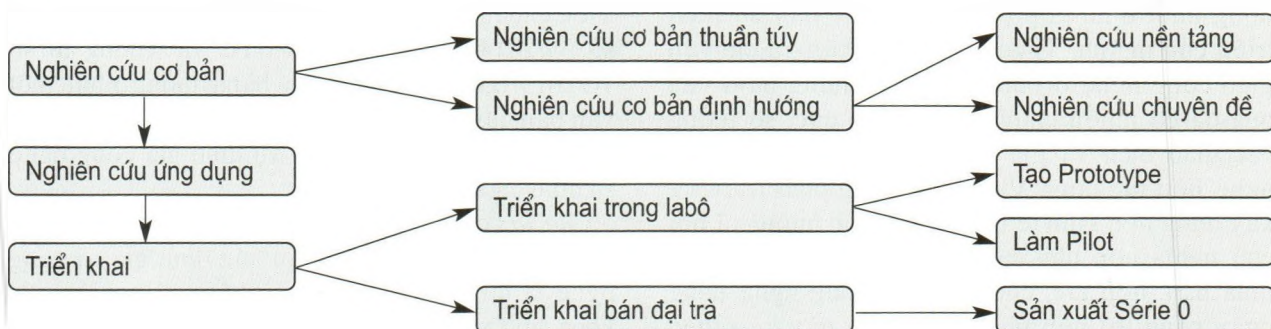
3. Thực trạng dịch vụ thẩm định giá công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, đổi mới pháp luật về KH&CN và pháp luật về thuế, đầu tư, tài chính,... từng bước hoàn thiện thể chế theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, qua đó nâng cao năng lực đổi mới, hấp thụ và phát triển công nghệ của doanh nghiệp, cũng như tạo thuận lợi cho nghiên cứu, chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, nâng cao tính tự chủ của các đơn vị nghiên cứu. Nhiều kết quả R&D, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được nghiên cứu từ các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu, trường đại học đã và đang trở thành hàng hóa được các doanh nghiệp, thị trường đón nhận. Nhu cầu và năng lực tiếp cận, hấp thụ và làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến của các doanh nghiệp ngày càng tăng và được cải thiện. Tuy nhiên, thực tế việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ, chuyển giao công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước từ các tổ chức R&D, viện nghiên cứu, trường đại học còn vướng nhiều rào cản, làm khan hiếm nguồn cung hàng hóa KHCN trên thị trường, nhiều giao dịch mua bán, chuyển giao hàng hóa công nghệ chủ yếu thể hiện dưới hình thức hợp đồng mua sắm máy móc, vật tư dây chuyền thiết bị.

Kết quả nghiên cứu, công nghệ hình thành từ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ từ các tổ chức R&D chủ yếu ở các giai đoạn công nghệ như Hình. (Xem Hình)

Trong đàm phán chuyển giao công nghệ, giao quyền phía bên chuyển giao (người bán) luôn mong muốn những điều khoản có lợi nhất, có giá bán tối đa và ngược lại phía bên nhận chuyển giao (người mua) lại muốn nhận được lợi ích tốt nhất, giá công nghệ trong khả năng chấp nhận được. Như vậy, đối

Hình: Quy trình công nghệ hình thành từ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ từ các tổ chức R&D



với các công nghệ hình thành từ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa thực sự hoàn thiện, rất khó trong đàm phán với doanh nghiệp, bên nhận chuyển giao khi mà họ chưa thực sự thấy được tiềm năng thị trường đối với sản phẩm công nghệ đó. Chính vì thế, giá trị công nghệ đôi khi sẽ được xác định giá không chính xác với công sức bỏ ra và không tương xứng với chuỗi giá trị mà nó mang lại. Với những công nghệ mang tính đổi mới sáng tạo cao, giá trị gia tăng lớn nhưng cũng chứa đựng yếu tố rủi ro, quá trình hoàn thiện công nghệ và triển khai dự án sản xuất thử nghiệm không đạt kết quả như mong muốn thì (tác giả - đơn vị chủ trì) vẫn phải tiếp tục tự đầu tư hoàn thiện. Khó khăn là khi kết thúc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa phải đã đóng gói, sẵn sàng chuyển giao để sản xuất đại trà được ngay, mà còn phải giải quyết vấn đề khác nảy sinh, liên quan đến thị trường, chi phí và công sức tiếp thị, phải vượt qua các thử nghiệm khắt khe của khách hàng.

Với những lý do trên, dịch vụ đánh giá, thẩm định giá công nghệ trở thành nhu cầu thực sự, không thể thiếu của nền kinh tế thị trường; hoạt động thẩm định giá công nghệ đang trở thành một hoạt động dịch vụ đòi hỏi tính chuyên nghiệp, chuyên sâu cần thiết cho hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực giá cả, ngân sách nhà nước, tài sản... góp phần xây dựng mặt bằng giá cả hợp lý, làm lành mạnh hóa thị trường và công tác quản lý ngân sách nhà nước được sát thực, hiệu quả, tiết kiệm hơn.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, không chỉ riêng tại Việt Nam, trên thế giới cũng chưa ban hành tiêu chuẩn riêng về thẩm định giá công nghệ, do đó nghiệp vụ thẩm định giá công nghệ chủ yếu

được thực hiện dựa trên nguyên tắc chung cho thẩm định giá tài sản vô hình. Cụ thể, tại Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 7/1/2014 của Bộ Tài chính. Đối với các công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hình thành từ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ có thẩm quyền xác định giá trị tài sản để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản xem xét, quyết định. Việc xác định giá thực hiện theo một trong các hình thức như: thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản để cấp chứng thư về giá trị tài sản là công nghệ; hoặc thuê tổ chức dịch vụ có năng lực và kinh nghiệm để xác định giá, tư vấn giá trị tài sản để đề xuất giá. Trong trường hợp không thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc tổ chức có năng lực và kinh nghiệm để xác định giá, tư vấn đề xuất giá theo quy định nêu trên, đơn vị chuyên môn về tài chính, giá cả thuộc cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tự thực hiện việc xác định giá trị tài sản và đề xuất giá. Do đó dịch vụ thẩm định giá công nghệ là loại hình dịch vụ đặc thù cần nhân lực, chuyên gia có khả năng phân tích nhu cầu của thị trường và có cơ sở dữ liệu thông tin về các công nghệ tương tự, có kiến thức về khoa học và công nghệ, về sở hữu trí tuệ và khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, có trình độ về thiết kế, xây dựng, hoạch định chiến lược thương mại hóa công nghệ và đôi khi cả kỹ năng hỗ trợ đàm phán chuyển giao công nghệ, trợ giúp pháp lý...

4. Một số giải pháp đề xuất

Về môi trường pháp lý về cơ bản, các văn bản pháp luật đã tạo ra khung khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho phát triển thị trường khoa học và công nghệ và phù hợp với các điều ước quốc tế mà

Việt Nam tham gia. Về cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ đã có tác động nhất định góp phần vào thúc đẩy sự phát triển của ngành. Thực trạng mua bán và chuyển giao công nghệ ở nước ta trong những năm vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng các giao dịch và giá trị các giao dịch về công nghệ liên tục tăng. Việt Nam đang phát triển và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nên nhu cầu về thị trường giao dịch, mua bán, hợp tác, chuyển giao công nghệ đang ngày càng trở nên phổ biến, điều này kéo theo nhu cầu dịch vụ thẩm định giá công nghệ, tư vấn xác định giá trị công nghệ cũng gia tăng theo sự phát triển của thị trường. Vì vậy, việc nhanh chóng biến các kết quả nghiên cứu hình thành từ các viện nghiên cứu, trường đại học thành các sản phẩm, quy trình, hàng hóa và dịch vụ hữu ích có tác động lớn đến việc cải thiện cuộc sống và phát triển kinh tế - xã hội, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển của thị trường khoa học và công nghệ và của nền kinh tế Việt Nam nói chung. Để khắc phục các hạn chế và đề xuất giải pháp hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước như đã nêu ở trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là: cần có chính sách hỗ trợ kết nối giữa nhà nghiên cứu, trường đại học và viện nghiên cứu với doanh nghiệp bằng cách phát triển mạng lưới trung gian kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp trong tìm kiếm, tiếp cận, đánh giá, tiếp nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; thực hiện dịch vụ tư vấn về đánh giá, thẩm định giá công nghệ; hỗ trợ về ứng dụng chuyển giao công nghệ; tư vấn xây dựng, phát triển sản phẩm công nghệ; trợ giúp pháp lý, gọi vốn đầu tư...

Lời cảm ơn:

Bài báo nằm trong danh mục đề tài Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ: “Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và xây dựng quy trình thử nghiệm dịch vụ tư vấn về thẩm định giá công nghệ từ kết quả nghiên cứu sử dụng Ngân sách Nhà nước”.

Hai là: tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý về thẩm định giá công nghệ bao gồm hoàn thiện Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKH&CN-BTC và Thông tư số 10/2019/BTC, đề xuất ban hành thống nhất một văn bản quy định riêng về thẩm định giá công nghệ và/hoặc hướng dẫn nghiệp vụ định giá công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Ba là: cần tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức liên quan đến xác định giá trị công nghệ là tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm phân định chức năng quản lý nhà nước về dịch vụ công về tư vấn đề xuất giá, thẩm định giá công nghệ; doanh nghiệp thẩm định giá, các tổ chức trung gian hỗ trợ chuyển giao công nghệ, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị...

Bốn là: xây dựng nền tảng số hóa, cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoàn thiện quy trình dịch vụ thẩm định giá công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ công về xác định giá trị công nghệ, bổ sung các bước trong quy trình thực hiện, công tác thu thập, phân tích, xử lý, đánh giá công nghệ các thông tin đặc thù của công nghệ, kỹ năng sử dụng trong cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập; kết hợp các cách tiếp cận và các phương pháp trong xác định giá công nghệ, thẩm định giá công nghệ.

Năm là: hỗ trợ đào tạo, phát triển đội ngũ thẩm định viên công nghệ; bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá công nghệ; chuẩn hóa các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định giá công nghệ, định giá công nghệ...

Sáu là: tiếp tục phát triển, kết nối mạng lưới tổ chức KH&CN công lập cung cấp dịch vụ công lĩnh vực KH&CN, tư vấn hỗ trợ CGCN đa dạng về loại hình, dựa trên định hướng thị trường. Hỗ trợ các tổ chức tư vấn sở hữu trí tuệ, ứng dụng CGCN tại viện nghiên cứu, trường đại học kết nối, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2021), *Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Chính phủ.*
2. Chính phủ (2022). *Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.*
3. Quốc hội (2012, 2022). *Luật Giá năm 2012 và các phiên bản dự thảo sửa đổi Luật Giá 2022.*
4. Quốc hội (2013). *Luật Khoa học và Công nghệ 2013.*
5. Quốc hội (2017). *Luật Chuyển giao công nghệ 2017.*
6. Chính phủ (2013). *Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.*
7. Chính phủ (2018). *Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chuyển giao công nghệ.*
8. Chính phủ (2018). *Nghị định số 70/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý tài sản công.*
9. Hệ thống các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam - Bộ Tài chính.
10. Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính (2014). *Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT/BKHCN-BTC quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.*
11. Bộ Khoa học và Công nghệ (2020). *Thông tư số 02/2020/BKHCN hướng dẫn thi hành quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.*
12. Bộ Tài chính (2019). *Thông tư số 10/2019/BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước.*
13. Cục Quản lý giá (2017). *Tập tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.* Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
14. Tạ Thị Bích Thủy (2021). Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản quốc tế và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam. Truy cập tại: <https://viettinvaluation.com/he-thong-tieu-chuan-tham-dinh-gia-tai-san-quoc-te-va-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam.html>
15. Đoàn Xuân Hậu và cộng sự (2022). Phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm. Truy cập tại: <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/phat-trien-to-chuc-trung-gian-cua-thi-truong-khcn-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-bai-hoc-kinh-nghiem-d29068.html>
16. Trần Văn Nam, Trịnh Minh Tâm (2022). Áp dụng pháp luật định giá công nghệ và tài sản trí tuệ tại Việt Nam. Tạp chí Công sản. Truy cập tại: <https://www.tapchiconsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/825825/ap-dung-phap-luat-ve-dinh-gia-cong-nghe-va-tai-san-tri-tue-tai-viet-nam.aspx>

Ngày nhận bài: 4/9/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/10/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/10/2022

Thông tin tác giả:

1. PHẠM HỒNG QUÁCH¹

2. TRẦN HẬU NGỌC¹

3. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG¹

4. ĐỖ VIỆT TUẤN¹

5. NGUYỄN TIẾN HẢI¹

6. NGUYỄN QUỐC HUY²

¹ Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)

² Đại học Kiến trúc Hà Nội

**TECHNOLOGY VALUATION SERVICES,
EVALUATION OF TECHNOLOGY USING STATE BUDGE
AND SOME SOLUTIONS FOR THE DEVELOPMENT
OF SCIENCE AND TECHNOLOGY MARKET**

- PHAM HONG QUACH¹
- TRAN HAU NGOC¹
- NGUYEN DUC TRUONG¹
- DO VIET TUAN¹
- NGUYEN TIEN HAI¹
- NGUYEN QUOC HUY²

¹Vietnam Centre for Science and Technology Evaluation
Ministry of Science and Technology

²Hanoi Architectural University

ABSTRACT:

To sustainable develop the science and technology market in accordance to market rules, besides the need to keep researching and improving legal mechanisms and policies, it is essential for intermediaries to innovate their consulting services and operations, expand networks, share data and information about technology, develop teams of high-quality and reputable experts, and seek investment for project to commercialize research results and intellectual properties. Institutes and universities should facilitate the establishment of science and technology enterprises, innovative start-ups and spin-off enterprises. There are some difficulties and bottlenecks in current technology valuation mechanisms and policies, and in the evaluation of technology using state budget. These difficulties should be solved quickly to improve the performance of technology valuation services and appropriately evaluate technology using state budget. This paper discusses the technology valuation services and the evaluation of technology using state budget. The paper also proposes some solution for the development of science and technology market in Vietnam.

Keywords: technology valuation, consulting services, science and technology market, technology using state budget, commercialization of scientific research and technological development results.